TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 586/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 15 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 822/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị Y K, sinh năm 1993.

HKTT: Số 38/1A, ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981.

HKTT: Số 44, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y K và anh Nguyễn Thanh L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 10/6/2014. Chị K và anh L thỏa thuận giao cháu H cho anh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y K và anh Nguyễn Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 10/6/2014. Chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị K được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ em, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Y K chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002697 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp coq quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng